

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI Bản án số: 204/2017/HC-PT Ngày: 21/7/2017	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:</i> <i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Nguyễn Văn Cường; Bà Đinh Thị Phụng; Ông Vũ Minh Tuấn.
--	--

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Hải- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 13/2017/TLPT-HC ngày 02 tháng 02 năm 2017 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2016/HC-ST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2229/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

Ông Nguyễn Bạch L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 35 đại lộ L1, phường S, thành phố Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Q– Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; người đại diện theo ủy quyền: Ông Thiều Quang T – Phó Chủ tịch UBND xã P; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2016 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện ông Nguyễn Bạch L trình bày:

Năm 2013, Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện Đ làm dự án tu bổ, nâng cấp, xử lý các trọng điểm suy yếu sông C đã thu hồi của gia đình tôi 554,5m² đất. Đây là thửa đất do gia đình khai hoang từ năm 2008, không được nhà nước giao, tại khu Đ1, bên thửa sông C. Hàng năm gia đình vẫn cấy lúa, trồng ngô và tham gia đóng góp xây dựng đường, trường trạm, nhà văn hóa... cho xã.

Bản thân tôi là sỹ quan quân đội, năm 1993 về nghỉ chế độ được hưởng trợ cấp thương tật 2% loại 4/4 nhưng không được địa phương giao đất để đảm bảo cuộc sống nên đã phải khai hoang lấy đất canh tác để đảm bảo cuộc sống.

Khi nhà nước thu hồi 554,5 m² đất của gia đình đã không bồi thường về đất cho gia đình tôi theo đơn giá nhà nước nên tôi đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Đ và được giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 1176/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 với nội dung: không công nhận nội dung khiếu nại của tôi.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại trên nên tôi đã khiếu nại tiếp và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5235/QĐ-UBND, ngày 11/12/2015 giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Nay tôi có đơn khởi kiện: Đề nghị Tòa án hủy bỏ Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Năm 2013, thực hiện dự án tu bổ, nâng cấp và xử lý các trọng điểm xung yếu đê tả sông C, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện Đ đã thu hồi 554,5 m² đất trồng lúa của gia đình ông Nguyễn Bạch L. Khu đất 554,5 m² ông Nguyễn Bạch L đang khiếu nại là đất hành lang đê sông C. Thễ hiện bản đồ địa chính đo đạc năm 2003 thuộc thửa 838, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.657 m², loại đất MN/Hg do UBND xã P quản lý. Năm 2008, gia đình ông Nguyễn Bạch L đã tận dụng trồng lúa, cây ăn quả, làm nhà chăn nuôi gia cầm.

Tại buổi làm việc, đối thoại với đoàn kiểm tra, xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Nguyễn Bạch L không cung cấp được tài liệu về quyền sử dụng đất hợp pháp của phần đất 554,5 m².

Tại biên bản xác minh nguồn gốc đất của UBND xã P, ngày 02/6/2015 thì khu đất ông Nguyễn Bạch L đang khiếu nại là đất hành lang đê sông C do UBND xã quản lý.

Quá trình kiểm kê, hộ ông Nguyễn Bạch L đã cùng với Hội đồng bồi thường GPMB huyện Đ kiểm đếm tài sản, cây cối hoa màu, tại biên bản kiểm kê số 04/BBKK đã thể hiện 554,5 m² đất lúa và vật kiến trúc, cây cối hoa màu các loại đầy đủ, ông Nguyễn Bạch L đã ký xác nhận. Tất cả các hạng mục theo biên bản kiểm kê đã được áp giá bồi thường theo quy định. Tổng số tiền bồi thường về tài sản, cây cối hoa màu của gia đình ông Nguyễn Bạch L là 38.980.897 đồng và ông L đã nhận đủ tiền.

Từ những căn cứ trên cho thấy: Việc ông Nguyễn Bạch L khiếu nại gia đình ông còn 554,5 m² đất lúa, một lều chăn nuôi gia cầm và một số cây cối chưa được kiểm kê, bồi thường là không có cơ sở.

Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 235/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 là đúng theo quy định pháp luật. Việc ông Nguyễn Bạch L khiếu nại đòi bồi thường diện tích 554,5 m² lúa, một lều chăn nuôi gia cầm và một số cây cối còn thiếu cho gia đình là không có cơ sở.

Chủ tịch UBND huyện Đ trình bày: thống nhất như trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị bác yêu cầu của ông Nguyễn Bạch L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2016/HC-ST ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Áp dụng Điều 32; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 42 Luật khiếu nại năm 2011; khoản 5 Điều 7; Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Điều 16 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Xử: Bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Bạch L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/11/2016 người khởi kiện là ông Nguyễn Bạch L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện cho rằng, thửa đất do gia đình khai hoang từ năm 2008, không được Nhà nước giao, tại khu Đ1, bên thửa sông C. Hàng năm gia đình vẫn cấy lúa, trồng ngô và tham gia đóng góp xây dựng đường, trường trạm, nhà văn hóa... cho xã. Người khởi kiện yêu cầu được bồi thường về đất. Người bị kiện cho rằng, khu đất thuộc hành lang đê sông C do UBND xã P quản lý, gia đình ông L tận dụng để sản xuất nên không được bồi thường về đất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Diện tích 554,5 m², theo bản đồ năm 2003 bản đồ địa chính xã P thuộc thửa số 838, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.657 m² loại đất MN/Hg (hoang mặt nước chưa sử dụng) do UBND xã P quản lý. Năm 2008, gia đình ông L đã khai hoang và tận dụng trồng lúa, cây ăn quả và làm nhà chăn nuôi gia cầm. Ông L cũng thừa nhận diện tích đất bị thu hồi đang khiếu nại là đất hoang hóa do gia đình ông khai hoang để trồng lúa và không hề được nhà nước giao cho bằng bất cứ hình thức nào và cũng không có giấy tờ gì, đất này thuộc hành lang bảo vệ đê sông C. Căn cứ vào Khoản 5 Điều 7, Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Điều 16 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy, UBND huyện Đ không bồi thường về đất cho gia đình ông L là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Bạch L và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về đơn kháng cáo của ông Nguyễn Bạch L: Ngày 11/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2016 ông Nguyễn Bạch L có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của ông L trong hạn luật định được Tòa án cấp xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu bồi thường về đất thấy: Năm 2013, thực hiện dự án tu bổ, nâng cấp và xử lý các trọng điểm xung yếu đê tả sông C, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện Đ đã thu hồi 554,5m² đất trồng lúa của gia đình ông Nguyễn Bạch L.

Khu đất 554,5 m² ông Nguyễn Bạch L đang khiếu nại là đất hành lang đê sông C. Thể hiện bản đồ địa chính đo đạc năm 2003 thuộc thửa 838, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.657 m², loại đất MN/Hg do UBND xã P quản lý. Năm 2008, gia đình ông Nguyễn Bạch L đã tận dụng trồng lúa, cây ăn quả, làm nhà chăn nuôi gia cầm.

Tại buổi làm việc, đối thoại với đoàn kiểm tra, xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường, ông Nguyễn Bạch L không cung cấp được tài liệu về quyền sử dụng đất hợp pháp của phần đất 554,5 m².

Tại biên bản xác minh nguồn gốc đất của UBND xã P, ngày 02/6/2015 thì khu đất ông Nguyễn Bạch L đang khiếu nại là đất hành lang đê sông C do UBND xã quản lý. Theo quy định tại Điều 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Điều 16 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ thì ông Nguyễn Bạch L không được bồi thường.

[3] Quá trình kiểm kê, hộ ông Nguyễn Bạch L đã cùng với Hội đồng bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện Đ kiểm đếm tài sản, cây cối hoa màu, tại biên bản kiểm kê số 04/BBKK đã thể hiện 554,5 m² đất lúa và vật kiến trúc, cây cối hoa màu các loại đầy đủ, ông Nguyễn Bạch L đã ký xác nhận. Tất cả các hạng mục theo biên bản kiểm kê đã được áp giá bồi thường theo quy định. Tổng số tiền bồi thường về tài sản, cây cối hoa màu của gia đình ông Nguyễn Bạch L là 38.980.897 đồng và ông L đã nhận đủ tiền.

[4] Ông Nguyễn Bạch L yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ không có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông Nguyễn Bạch L đúng pháp luật.

Vi các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Bạch L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bạch L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5235/QĐ-UBND ngày 11/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện Đ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Bạch L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000345 ngày 20/12/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: - VKSND Cấp cao tại Hà Nội; - TAND tỉnh Thanh Hóa; - VKSND tỉnh Thanh Hóa; - Cục THA Dân sự tỉnh Thanh Hóa; - Người khởi kiện, người bị kiện; - Lưu hồ sơ.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn Văn Cường
---	---

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Tuấn

Đinh Thị Phụng

Nguyễn Văn Cường